TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2025/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thuỷ N, sinh năm 1991; HKTT: Số xx H, phường Q, quận Ha, Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Số xx Đ, phường B, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lưu Mạnh C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số xx H, phường Q, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thuỷ N và anh Lưu Mạnh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thuỷ N và anh Lưu Mạnh C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung là cháu Lưu Anh Q, sinh ngày 12/9/2018 và cháu Lưu Anh K, sinh ngày 20/12/2020. Anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu Lưu Anh K cho chị Nguyễn Thuỷ N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lưu Anh Q cho anh Lưu Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thoả thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị N, anh C đều có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thuỷ N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo Biên lai tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0024933 ngày 09 tháng 5 năm 2025. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thuỷ N số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND Phường Q, quận H, HN;
(GCNKH số 12 ngày 08/02/2018);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh